

Văn bia Ngự Chế Hoàng Ân Tự (Tổ đình Quảng Bá, Tây Hồ, Hà Nội)

ISSN: 2734-9195 08:25 28/01/2025

Kể từ khi mang tên là chùa Hoàng Ân đến nay, ngôi chùa đã trải qua gần 200 năm, những tư liệu lịch sử về ngôi chùa càng làm sáng tỏ tầm quan trọng của ngôi chùa trong lịch sử với những đặc ân liên quan đến hoàng thân quốc thích.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thanh Phương** (Trụ trì chùa Sủi, Hà Nội)

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Ty

Chùa ban đầu có tên là Long Ân, đến năm Minh Mệnh vua Bắc tuần có đến thăm chùa và đổi tên là Sùng Ân. Vào năm 1842 niên hiệu Thiệu Trị thứ 2, nhân dịp Bắc tuần, nhà vua có đến thăm chùa và trong năm đó đổi tên là Hoàng Ân. Lại sai chúng thần ở Hàn Lâm viện soạn văn bia, khắc vào bia đá để lưu truyền mãi. Bài văn bia hiện vẫn còn, bên cạnh đó châu bản triều Nguyễn cũng ghi lại việc này. Hiện tờ châu bản còn được bảo quản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I.

1. Vài nét về chùa Hoàng Ân



Chính điện Tổ đình Quảng Bá (Hà Nội). (Ảnh: Internet)

Chùa Quảng Bá (tên chữ là Hoàng Ân tự) Chùa nằm phía tây bắc tỉnh Hà Nội. Trong các danh thắng của khu vực Hồ Tây thì đứng vào hàng đầu bởi: phía trước giáp Tây Hồ; phía sau châu về Tam Đảo; chùa chiếm san sát hai bên làng xóm bao bọc xung quanh rất diễm lệ. Chùa ngõ 12 Đặng Thai Mai, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội. Chùa Quảng Bá là một ngôi chùa cổ. Được xây dựng từ lâu trải qua các triều đại chùa được đổi tên chữ nhiều lần.

Một số thư tịch xuất hiện sau đó cũng ghi chép thêm về chùa Hoàng Ân. Sách *“Đại Nam nhất thống chí”* chép: *“Chùa Hoàng Ân ở phường Quảng Bố huyện Vĩnh Thuận. Năm Vĩnh Tộ thứ 10, công chùa Ngọc Tú là vợ Trịnh Tráng dựng, gọi là chùa Long Ân; năm Minh Mệnh thứ 2, đổi làm Sùng Ân; năm Thiệu Trị thứ nhất đổi làm Hoàng Ân, cấp cho 200 quan tiền, sai sai bày tôi soạn văn bia để ghi sự tích”* (1).

Sách Tây Hồ chí chép: *“Chùa ở phường Quảng bá trên Hồ Tây. Nguyên từ đời Lý dựng lên, gọi là chùa Báo Ân. Trong đời Thông Thụy (1034- 1038), có vị đạo sĩ tên là Trần Tuệ Long tu ở chùa này rất đặc đạo, khi mất, môn đồ có dựng tháp (nay không còn). Năm Hưng Long thứ II đời Trần Anh Tông (1294) có vị hòa thượng tên là Huyền Quang, từ núi Yên Tử đi về kinh thành yết kiến nhà vua, rồi đến chùa này giảng kinh. Ít lâu sau, xin về Vạn Tải. Đời Thuận Thiên nhà Lê (1428- 1438) có sửa chữa lại chùa. Đời hồng Đức (1470- 1497) nhà vua thường đến chùa cầu đảo. Trong đời nhà Lê đổi tên là chùa Sùng Ân. Năm Phúc Thái thứ 2 (1644), có vị danh tăng là Chuyết Công đến ở chùa này, giảng nghĩa kinh*

“Niết bàn” tỏ ra sự sắp nhập tịch.

Niên hiệu Minh Mệnh năm đầu (1820), nhà vua ra Bắc cho rằng: chùa này khi xưa có bà tổ cô là Từ Thiện phu nhân (tên là Ngọc Tú, phu nhân của Trịnh Tráng) xuất gia tu ở đây, mới cho đổi tên là chùa Sùng Ân và cúng tiền bạc vào chùa. Năm Thiệu Trị thứ nhất (1841), đổi tên là chùa Hoàng Ân, có bia ghi”. (Tây Hồ chí, ký hiệu A.3192, tờ 43a và 43b).

Sách “Từ điển di tích văn hóa Việt Nam”, tại mục từ “Hoàng Ân” viết: “Chùa ở phường Quảng Bá, huyện Quảng Đức, phủ Trung Đô (tức Thăng Long) thời Lê, nay thuộc Hà Nội. Chùa do chính phi của Thanh Đô vương Trịnh Tráng là Nguyễn Thị Ngọc Tú (?- 1631) đề xướng và xuất tiền xây dựng vào năm Mậu Thìn Vĩnh Tộ thứ 10 (1628). Bà là con gái của Đuan Quốc công Nguyễn Hoàng (nhà Nguyễn tôn xưng là Thái tổ Gia dụ hoàng đế nên các tài liệu thời Nguyễn thường gọi bà là công chúa). Trịnh Tráng cầu hôn và cưới bà vào năm Canh Tý đời Lê Kính Tông (1600). Lúc đầu, chùa mang tên là Long Ân. Năm 1821, vua Minh Mệnh ra Bắc có đến thăm chùa, cấp tấm biển đổi tên chùa là Sùng Ân. Sau đó, Bộ Lễ xét Sùng Ân là để để đặt tên lăng của hoàng đế, vì vậy tâu vua xin đổi là Hoàng Ân vào năm Thiệu Trị thứ 2 (1842). Trong chùa có tượng bà Ngọc Tú. Năm Thiệu Trị thứ 4 (1844), Binh bộ Thượng thư kiêm Hà Ninh Tổng đốc Mai Công Ngôn cúng tiền đúc một tượng Phật Di Đà. Năm Khải Định thứ 8 (1923) tạc thêm 2 tượng gỗ của Triệu tổ Tĩnh hoàng đế (Nguyễn Kim) và Thái tổ Gia Dụ hoàng đế (Nguyễn Hoàng)” (2).

Theo văn bia Hoàng Ân tự bi văn được soạn vào ngày 28 tháng Giêng năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2 (1842) thì trước đây chùa có tên là Long Ân tự và được công chúa Lê Thị Ngọc Tú hưng công xây dựng từ năm Mậu Thìn niên hiệu Vĩnh Tộ năm thứ 10 (1628). Năm Minh Mệnh thứ 2 (1821), nhân có việc bang giao, vua Minh Mệnh ra Bắc, nhân lễ mừng quanh kinh thành, có đến thăm chùa và cho đổi tên chùa là Sùng Ân tự, cấp cho biển ngạch, lại đặc biệt ban cho 200 lượng. Nhưng hiệu lăng có điện tên là Sùng Ân điện. Bộ Lễ bèn xin đổi tên là Hoàng Ân tự.

Văn bia kí hiệu N00610 cho biết: “Thường nghe, đạo Phật trông và nghe như có như không; tâm với hạnh không sinh không diệt. Người ta không thể lường được nông sâu, biết được xa gần. Chùa Hoàng Ân ở phường Quảng Bá, tổng Thượng thuộc huyện Vĩnh Thuận, phủ Hoài Đức do công chúa tiền triều dựng năm Mậu Thìn, niên hiệu Vĩnh Tộ thứ 10 đời Lê (1628), nguyên tên là chùa Long Ân. Năm Minh Mệnh thứ 2 (1821), thánh tổ Nhân hoàng đế ra Bắc, đến thăm chùa cho đổi tên là Sùng Ân tự. Đến năm Thiệu Trị thứ 2 (1842), hoàng thượng ra quan phong lại cho đổi là Hoàng Ân tự”.

Chùa này trước mặt là Hồ Tây, sau lưng là Tam Đảo, các chùa các tháp vây quanh, các xã các thôn quần tụ, thật là một cảnh danh thắng ở Hà Thành. Tôi đến Hà Nội, ngoài giờ làm việc, thường đến chùa vắng cảnh, chiêm bái Phật tòa, tìm đọc văn bia, sinh lòng mến mộ. Nhân đó, xuất của riêng đúc một pho tượng A Di Đà, lại dựng thêm hai nhà hành lang và tòa tiền đường, tòa hậu đường nữa. Đó cũng là để góp chút từ duyên, ngụ chút thiện niệm. Nay công việc đã xong, tượng cũng đã yên vị, há lại không có vài lời để lại. Vậy có mấy lời ghi vào đá. Ngày 10 tháng 2 niên hiệu Thiệu Trị năm thứ 4 (1844).

Mai Công Ngôn, Tráng Vũ tướng quân Hữu quân Đô thống phủ Đô thống, lĩnh Binh bộ Thượng thư kiêm Đô sát viện Hữu đô Ngự sử, lĩnh Tổng đốc Hà Nội, Ninh Bình đẳng xứ địa phương Đề đốc Quân vụ kiêm lý Lương hưởng, tước Tân Lộc nam kính cần ghi lại”.

Đổi chùa Long Ân làm chùa Sùng Ân (chùa ở Tây Hồ góc tây bắc Bắc Thành). Vua dụ rằng: “Chùa này là của công chúa Ngọc Tú (vợ Trịnh Tráng) tiên triều dựng. Khi Bắc tuần mùa đông năm ngoái từng đến xem, thấy bia chùa có chữ phạm húy Miếu hiệu nên đem bia ấy về Kinh sư, và làm bia khác thay vào để ghi việc”. Lại cho 200 lượng bạc, cấp biển ngạch và 2 người tự phu. [Đại Nam thực lục, tập 2, tr 224]



Tam quan và tháp chuông Tổ đình Quảng Bá (Hà Nội). (Ảnh: Internet)

Minh Mệnh thứ hai (1821), Thánh tổ Nhân hoàng đế triều ta vì việc bang giao, ngự giá ra Bắc Thành, nhân dịp đi thăm thú dân chúng, du lãm quanh thành có ghé thăm chùa, sai đổi tên là chùa Sùng Ân, thường tặng biển ngạch, lại đặc biệt ban ngân khố 200 lạng bạc và hai suất phu giữ chùa để lo việc đèn hương. Nay Hoàng thượng có cung tiến Hiếu Lăng điện gọi là điện Sùng Ân, chúng thần Bộ Lễ nói ngôi chùa ấy xây dựng nổi tiếng, xin được đổi ban cho tên khác. Phụng chỉ: Truyền cho đổi tên là chùa Hoàng Ân, sai chúng thần ở Viện Hàn Lâm ghi chép đầy đủ sự việc, rồi cho khắc vào bia đá, để tăng thêm vẻ vang cho nhà chùa và lưu lại dấu thơm mãi mãi.

Dựng bia ngày 28 tháng Giêng năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị 2 (1842).

(Thác bản văn bia: Hoàng Ân tự bi văn)

3. Bài văn bia ghi trong Châu bản triều Nguyễn

Khảo sát trong kho thư mục Châu bản triều Nguyễn tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I, hiện còn lưu giữ được 3 tờ Châu bản ghi chép về bản văn bia do Nội các soạn.

Nguyên văn chữ Hán:

□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□ .□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□ .□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□ : □
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□
□□□□□□□□□□□□□□□□	□□□□□□□□□□□□□□□□

□ □□□□□□□□□□□□□□□□

Dịch nghĩa:

Ngày 6 tháng 12 năm Thiệu Trị nguyên niên, chúng thần Viện Cơ mật, Nội các lại trình: Vừa qua được giao bản thảo văn bia chùa Hoàng Ân do Viện Hàn lâm soạn. Chúng thần kính cẩn đã duyệt kỹ, nhuận sắc đã xong, cẩn thận kính sửa lại trình lên.



Vườn tháp Tổ đình Quảng Bá (Hà Nội). (Ảnh: Internet)

Bản thảo văn bia chùa Hoàng Ân: Chùa ở Hồ Tây, phía góc Tây Bắc thành Hà Nội ngày nay, là một trong những danh thắng. Tên cũ là “Long Ân tự”, năm Vĩnh Tộ thứ 10 thời Tiên Lê, công chúa Ngọc Tú tiên triều xây dựng nên. Năm Minh Mệnh thứ hai (1821), Thánh tổ Nhân Hoàng đế ngự giá Bắc thành, xem xét tình hình dân chúng, nhân đó đi thăm một vòng thăm chùa, vâng mệnh xa giá đến thăm chùa, cho dựng tấm bia. Hai chữ “Long Ân” có quan hệ với tôn miếu huy hiệu của triều ta. Sai hữu ti trở về Kinh thành, đặc biệt ban cho 200 quan tiền, hai tự phu để lo hương hoả cho chùa ấy, lại thưởng cấp biển ngạch đổi tên thành “Sùng Ân tự”. Nay Hoàng thượng có cung tiến Hiếu Lăng điện gọi là điện Sùng Ân, chúng thần Bộ Lễ nói ngôi chùa ấy xây dựng từ trước đến nay nổi tiếng, xin được đổi ban cho tên khác. Phụng chỉ: Truyền cho đổi tên là chùa Hoàng Ân, sai chúng thần ở Viện Hàn Lâm ghi chép đầy đủ sự việc, rồi cho khắc vào bia đá, để tăng thêm vẻ vang cho nhà chùa và lưu lại dấu thơm mãi mãi.

Ngày tốt tháng 12 năm Tân Sửu, Thiệu Trị nguyên niên (1841).

Châu phê: Long Ân hay Bảo Điện, tên nào đẹp hơn”

4. Kết luận

Kể từ khi mang tên là chùa Hoàng Ân đến nay, ngôi chùa đã trải qua gần 200 năm, những tư liệu lịch sử về ngôi chùa càng làm sáng tỏ tầm quan trọng của ngôi chùa trong lịch sử với những đặc ân liên quan đến hoàng thân quốc thích.

Chùa hiện còn lưu giữ nhiều di vật văn hoá lịch sử quý: nhiều tượng sơn son thếp vàng, nhiều tấm bia đá làm bằng đợc bảo quản trong chùa. Giải mã những tư liệu này góp phần làm sáng tỏ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng của ngôi chùa.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thanh Phương** (Trụ trì chùa Sủi, Hà Nội)

Tạp chí Nghiên cứu Phật học Số tháng 01/2025 - Xuân Ất Ty

CHÚ THÍCH:

(1) *Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập III, NXB Khoa học xã hội, H. 1971, tr. 204*

(2) *Từ điển di tích văn hóa Việt Nam, NXB Khoa học xã hội, HN, tr. 318*

(3) *Nay là Quảng Bá.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. *Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, tập III, NXB Khoa học xã hội, H. 1971, tr. 204*

2. *Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, (tập 2), Bản dịch của Viện Sử học (2002), Nxb. Giáo dục.*

3. *Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam thực lục, (tập 6), Bản dịch của Viện Sử học (2007), Nxb. Giáo dục.*